TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/KDTM - ST
Ngày: 23 tháng 11 năm 2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Bà Võ Thị Thanh Thúy.

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Bà Trần Thị Thúy Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nay Lu Vinh –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Laitham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2018/TLST - KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2018 về "***Tranh chấp Hợp đồng tín dụng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST - KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2018/QĐST - KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Địa chỉ: 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn S - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV

Địa chỉ: Tầng 2, số 296 PXL, phường 7, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT và Văn bản ủy quyền số 9079/2018/XLN-AMC ngày 23/4/2018). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1968 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT.

Địa chỉ: 69 ĐTH, tổ 02, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Trung T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 69 ĐTH, tổ 02, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2018, bản tự khai ngày 04/9/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV ông Phạm Văn S trình bày:

Ngày 20/7/2015 Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD với bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT. Theo Hợp đồng, Ngân hàng đã cho Doanh nghiệp tư nhân AT vay số tiền 2.000.000.000 đồng, mục đích vay để thanh toán một phần tiền mua 02 xe đầu kéo và 02 xe Sơmirơmoc, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 20/7/2015 đến 20/7/2020), lãi suất tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 12,45%/năm, mức lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần, hình thức trả nợ gốc và nợ lãi theo hàng tháng, trả vào ngày 20, chia thành 60 kỳ, kỳ trả nợ gốc và nợ lãi đầu tiên là ngày 20/8/2015. Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT và ông Bùi Trung T đã thế chấp cho Ngân hàng 04 tài sản, gồm:

+ 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu: CNHTC, số loại ZZ4257V, số khung LVBXFA096666, số máy 150517025227, biển số xe 81C – 080.83 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006792 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

+ 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu: CNHTC, số loại ZZ4257V, số khung LVB8FA96665, số máy 150517025217, biển số xe 81C – 081.32 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006791 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

+ 01 chiếc Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: CIMC, số khung 3GE3F0002911, biển số xe 81R – 005.23 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000396 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

+ 01 chiếc Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: CIMC, số khung 3GE5F0002912, biển số xe 81R – 005.68 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000395 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/GLI/15/0028/HĐTC ngày 20/7/2015. Hợp đồng thế chấp xe ô tô đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau đó giữa bà Lê Thị T và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai có ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 07 – 2015/HĐBL ngày 20/7/2015 để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Doanh nghiệp tư nhân AT đối với ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, tính đến ngày 10/8/2017 bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT chỉ thanh toán được một phần gốc và lãi. Đối với số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại bà Lê Thị T - Chủ doanh nghiệp tư nhân AT cố tình chây ỳ, thiếu thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Từ

ngày 10/8/2017, Ngân hàng đã chuyển lãi quá hạn đối với khoản vay trên của bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT.

Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi, nên ngày 02/4/2018 Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 1.282.057.105 đồng, trong đó nợ gốc 1.222.015.341 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 27/3/2018 là 60.041.764 đồng và tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, tính đến ngày xét xử 23/11/2018 bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 1.180.000.000 (Một tỷ một trăm tám mươi triệu) đồng trong đó có 1.042.094.610 đồng tiền nợ gốc và 137.905.390 đồng tiền nợ lãi đồng thời giải chấp 04 tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/GLI/15/0028/HĐTC ngày 20/7/2015 vào ngày 04/9/2018 và ngày 23/11/2018. Tuy nhiên bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT tính đến thời điểm xét xử còn nợ 255.725.830 (Hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi) đồng trong đó nợ gốc 179.920.731 và tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử 23/11/2018 là 75.805.099 đồng.

Ngân hàng tiếp tục yêu cầu bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT số tiền nợ gốc còn lại là 179.920.731 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/11/2018 là 75.805.099 đồng. Trường hợp Bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT không thanh toán được nợ, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị T với tư cách cá nhân phải tiếp tục thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Hợp đồng bảo lãnh số 07 – 2015/HĐBL ngày 20/7/2015 để Ngân hàng thu hồi nợ.

Đối với bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T:

Qua xác minh, chính quyền địa phương xác định, bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại 69 ĐTH, tổ 02, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, họ thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và triệu tập bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T đến Tòa án trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng, cũng như đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng bà T và ông T đều vắng mặt. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Tuy nhiên thời hạn chuẩn bị xét xử không được bảo đảm. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn S chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện sau khi đã thay đổi nội dung của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV, buộc bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai số tiền nợ gốc là 179.920.731 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/11/2018 là 75.805.099 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng. Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/GLI/15/0028/HĐTC ngày 20/7/2015 hết hiệu lực pháp luật theo thỏa thuận của các bên kể từ ngày giải chấp toàn bộ tài sản thế chấp. Trường hợp bà Lê Thị T - Chủ doanh nghiệp tư nhân AT không thanh toán được nợ, cá nhân bà Lê Thị T phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Hợp đồng bảo lãnh số 07 – 2015/HĐBL ngày 20/7/2015. Bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Do bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng theo thỏa thuận trong Khế ước nhận nợ ngày 20/7/2015 nên Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai với Doanh nghiệp tư nhân AT do bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp làm đại diện, mục đích vay tiền để trả tiền mua xe, phục vụ trong kinh doanh nên đây là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn Doanh nghiệp tư nhân AT đăng ký kinh doanh, đặt trụ sở tại thành phố P, bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ, theo cấp xét xử và nơi thực hiện hợp đồng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng bà T, ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T.

Trong đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT thanh toán số nợ 1.282.057.105 (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu không trăm năm mươi bảy nghìn một trăm lẻ năm) đồng. Tại phiên tòa Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ gốc là 179.920.731 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 23/11/2018 là 75.805.099 đồng, lãi phát

sinh theo Hợp đồng tín dụng do bị đơn đã thực hiện một phần nghĩa vụ. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T không thể hiện ý kiến cá nhân đối với khoản vay và xử lý tài sản thế chấp, nghĩa vụ bảo lãnh tại Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai. Tuy nhiên vào thời điểm vay, thế chấp tài sản, bão lãnh nghĩa vụ bà Lê Thị T với tư cách cá nhân hay đại diện cho Doanh nghiệp tư nhân AT cùng với ông Bùi Trung T đều trực tiếp ký vào Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015 và Hợp đồng thế chấp số SME/GLI/15/0028/HĐTC ngày 20/7/2015, Hợp đồng bảo lãnh số 07 – 2015/HĐBL ngày 20/7/2015. Vào thời điểm ký kết, bà T và ông T có đủ năng lực hành vi dân sự, không có chứng cứ chứng minh ông bà bị ép buộc hay lừa dối phải ký kết các hợp đồng này.

Chủ thể cho vay trong Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015 là Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai trong phạm vi ủy quyền về việc ký và thực hiện hợp đồng và các văn bản liên quan đến hoạt động cấp tín dụng; đối tượng, mục đích giao kết phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Ngày 20/7/2015, bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT đã thực hiện việc rút vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai với số tiền 2.000.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT chỉ trả cho Ngân hàng được phần số tiền nợ gốc và nợ lãi. Đối với số nợ gốc và lãi còn nợ không tiếp tục trả cho Ngân hàng cho khi đến hạn trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ mà hai bên đã ký kết với nhau, nên ngày 10/8/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đã chuyển lãi quá hạn là phù hợp theo thỏa thuận tại điểm c khoản 2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015.

Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV nên được xác định là căn cứ tính lãi. Hiệu lực của Hợp đồng tín dụng nói trên chấm dứt khi bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT thanh toán xong cả gốc, lãi và phí (nếu có) của toàn bộ những khoản vay phát sinh từ Hợp đồng nên bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT phải trả lãi cho đến ngày xét xử 23/11/2018 và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán xong các khoản nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV yêu cầu bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT thanh toán số tiền 255.725.830 (Hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi) đồng trong đó nợ gốc là 179.920.731 đồng và lãi vay tính đến ngày 23/11/2018 là 75.805.099 đồng. Xét yêu cầu này phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật nên cần buộc Bà Lê Thị T – Chủ Doanh nghiệp tư nhân AT có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/GLI/15/0028/HĐTC ngày 20/7/2015, bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và ông Bùi Trung T đã thế chấp các tài sản là:

+ 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu: CNHTC, số loại ZZ4257V, số khung LVBXFA096666, số máy 150517025227, biển số xe 81C – 080.83 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng

của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006792 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

+ 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu: CNHTC, số loại ZZ4257V, số khung LVB8FA96665, số máy 150517025217, biển số xe 81C – 081.32 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006791 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

+ 01 chiếc Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: CIMC, số khung 3GE3F0002911, biển số xe 81R – 005.23 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000396 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

+ 01 chiếc Sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu: CIMC, số khung 3GE5F0002912, biển số xe 81R – 005.68 thuộc quyền sỡ hữu, sử dụng của Doanh nghiệp tư nhân AT theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000395 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 13/7/2015.

Để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015 và khế ước nhận nợ kèm theo hợp đồng. Tuy nhiên đến thời điểm xét xử ngày 23/11/2018, Hợp đồng thế chấp đã hết hiệu lực do Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV đã thực hiện các thủ tục giải tỏa tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số SME/GLI/15/0028/HĐTC ngày 20/7/2015. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến xử lý tài sản thế chấp.

Bà Lê Thị T và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có ký kết Hợp đồng bảo lãnh số 07 – 2015/HĐBL ngày 20/7/2015. Theo Hợp đồng bảo lãnh này bà Lê Thị T dùng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh là Doanh nghiệp tư nhân AT trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của Doanh nghiệp tư nhân AT đối với Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số SME/GLI/15/0028/HĐTD ngày 20/7/2015. Do đó trường hợp Doanh nghiệp tư nhân AT không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Lê Thị T để đảm bảo thanh toán toàn bộ nghĩa vụ giữa Doanh nghiệp tư nhân AT và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV được chấp nhận nên bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT phải chịu án phí là 255.725.830 đồng x 5% = 12.786.291 (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi mốt) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 122, 280, 281, 283, 294, 342, 344, 351, 355, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 30, Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2011;

- Căn cứ các Điều 4; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV về việc yêu cầu bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT thanh toán nợ vay.

Buộc bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai số tiền 255.725.830 (Hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm ba mươi) đồng trong đó nợ gốc là 179.920.731 đồng và lãi vay tính đến ngày 23/11/2018 là 75.805.099 đồng

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT không thanh toán được nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Lê Thị T để đảm bảo thanh toán toàn bộ nghĩa vụ giữa Doanh nghiệp tư nhân AT và Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV theo Hợp đồng bảo lãnh số 07 – 2015/HĐBL ngày 20/7/2015.

Về án phí: Bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.786.291 (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm chín mươi mốt) đồng

Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Gia Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.230.857 (Hai mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng theo biên lai thu tiền số 0003610 ngày 29/5/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn bà Lê Thị T – Chủ doanh nghiệp tư nhân AT và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy dịnh tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy